TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2021/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 25 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D**,** sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm H**,** xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Trương Đức L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị D và anh Trương Đức L.

2**.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Trương Đức L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị D và anh Trương Đức L có 01 con chung. Vợ chồng ly hôn cùng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trương Đức D, sinh ngày 08/11/2008 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên

(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Bùi Thị D chưa yêu cầu anh L đóng góp trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị D và anh Trương Đức L tự thỏa thuận chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bùi Thị D và anh Trương Đức L mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng chị D nhận nộp cả phần án phí của anh L nên số tiền án phí mà chị D phải nộp là 150.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002164 ngày 12/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị D còn được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị H